

Số: 154/KH-THMH2

Tháp Mười, ngày 27 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023- 2024

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Năm học 2023 - 2024, trường có quy mô 14 lớp, với tổng số 309 học sinh. Đầu năm học, tỉ lệ huy động học sinh (HS) ra lớp đạt 100% (309/309). Trong đó, học sinh 6 tuổi trong địa bàn ra lớp Một là 57/57, đạt tỉ lệ 100%; bỏ học: không.

2. Tình hình đội ngũ

Tổng số cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV): 25, cơ bản đáp ứng các hoạt động giáo dục trong nhà trường(HĐGDNT).

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Các phòng học và phòng chức năng đã được xây dựng kiên cố, bàn ghế, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ cho việc dạy. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu phòng học (Điểm 2) chưa đủ dạy đủ cho 5 khối. Thiết bị dạy học (TBDH) các khối lớp 3,4 (thay sách) chưa trang bị kịp thời. Thiết bị hư hỏng do nhiều năm sử dụng nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học (CLDH).

4. Chất lượng giáo dục

- Kết quả các môn học và Hoạt động giáo dục (HĐGD): 306/309 học sinh Hoàn thành chương trình lớp học; Tỉ lệ: 99,02%;
- Phẩm chất và Năng lực: 309/309 học sinh được đánh giá mức Đạt trở lên.
- Học sinh được đánh giá Hoàn thành xuất sắc: 114 học sinh (lớp 1,2,3,4);
- Hoàn thành tốt: 41 học sinh (lớp 5).
- Tổng số học sinh khen thưởng cuối năm: 155/309 em đạt tỷ lệ: 50,2%.

5. Những ưu điểm, hạn chế

1. Ưu điểm

Đội ngũ Cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (VN) năng động, chịu học hỏi, có sự cầu tiến, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tham gia tốt các phong trào, hội thi của ngành, trường,...

Quản lý tốt học sinh trong, ngoài nhà trường, tổ chức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) để rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy, tổ chức tốt các tiết dự giờ, thao hội giảng, triển khai chuyên đề... Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động nền nếp và chất lượng để rút kinh nghiệm khắc phục những thiếu sót, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên (GV) và học tập của học sinh (HS).

CBQL, GV được tham gia tập huấn đầy đủ về Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018; các Tổ chuyên môn thực hiện SHCM theo hướng nghiên cứu bài học. Trường đầu tư, trang bị mỗi phòng học 01 tivi để giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) vào giảng dạy.

Năm học 2023 – 2024, nhà trường đã thực hiện đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu đề ra, chất lượng giáo dục năm sau cao hơn năm trước; các phong trào, hội thi đạt giải cao cấp huyện, cấp tỉnh.

2. Hạn chế

- Là chương trình mới nên giáo viên phải nghiên cứu bài học nhiều trước khi lên lớp, đặc biệt là phải cập nhật kiến thức từ các nguồn khác nhau để thực hiện trọn vẹn một tiết trên lớp.

- Một vài GV còn lúng túng về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), chưa linh hoạt chủ động trong giảng dạy và giáo dục; UDCNTT còn hạn chế.

- Chất lượng giáo dục tuy đạt theo tiêu chí điều kiện, nhưng vẫn còn thấp so với mặt chung của huyện; các phong trào hội thi chưa đạt giải cao cấp tỉnh.

PHẦN HAI

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ pháp lí

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành CTGDPT;

Hướng dẫn số 761/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở;

Hướng dẫn số 766/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024 – 2025.

2. Căn cứ thực tiễn

Trường Tiểu học Mỹ Hòa 2 nằm trên địa bàn Ấp 3 xã Mỹ Hòa giao thông thuận tiện; nhà trường luôn nhận được sự quan tâm kịp thời của Đảng ủy, Ủy ban

nhân dân xã Mỹ Hòa, các Ban ngành đoàn thể địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, sự đồng thuận, tin tưởng của đại đa số cha mẹ học sinh.

ĐNCBQL, GV, NV chuyên môn vững vàng, tập thể luôn đoàn kết vững mạnh, giàu lòng nhiệt huyết, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến HS, tạo được lòng tin từ phía cha mẹ học sinh (CMHS) và chính quyền địa phương.

Cơ sở vật chất (CSVCh) của trường tương đối khang trang, sạch đẹp, được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng chống lóa, ti vi thông minh đảm bảo đủ cho việc dạy và học.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thời cơ

Nhà trường được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo (PGDDT), Đảng ủy, Chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự quan tâm phối kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đời sống và thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện; ý thức đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng được cha mẹ học sinh (CMHS) quan tâm, đa số các gia đình đều xác định đầu tư cho con em ăn học, nên chất lượng của trường cũng được nâng lên.

Năm học 2024 – 2025 Trường Tiểu học Mỹ Hòa 2 tiếp tục được tu sửa nên trường học khang trang, sạch sẽ. Đó cũng là cơ hội cho trường xây dựng mô hình trường học đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp đúng theo lộ trình đăng ký.

1.2. Thách thức

Địa bàn quản lý tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp được phân tuyến trong cụm dân cư và các tuyến trong xã. Trường tiếp giáp với hai địa phương trong huyện (gồm: TT Mỹ An, xã Tân Kiều), nên có nhiều học sinh chuyển đi, chuyển đến ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường (NCCLGDNT).

Đa số của người dân ở địa phương chủ yếu là nghề nông, đời sống còn nhiều khó khăn nên công tác vận động xã hội hóa để hỗ trợ các hoạt động dạy học (HĐDH), giáo dục của nhà trường (GDNT) khó thể thực hiện. Mọi chi phí đều phụ thuộc vào ngân sách

nhà nước cấp hàng năm.

Trường có điểm Chính nằm trên địa bàn Ấp 3 tỉnh lộ 845 và 01 điểm lẻ nằm trên địa bàn Ấp 4, cách nhau khoảng 3,5 km nên thuận lợi cho công tác quản lý giáo viên và học sinh.

CSVCh của trường đang trong tình trạng xuống cấp, bàn ghế ở điểm lẻ hư hỏng nhiều, thiếu phòng học nên việc dạy học 2 buổi/ngày chưa đảm bảo đủ 100%.

Trường đang thiếu 01 GV dạy môn Tiếng Anh nên khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ đầu năm.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

2.1. Thuận lợi

Tập thể CBQL, GV, NV đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; cùng nhau xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh và phát triển.

Đội ngũ CBQL, GV, NV có trình độ từ đạt chuẩn và trên chuẩn luôn nhiệt tình trong công tác; tích cực tham gia các phong trào hội thi và đạt kết quả tốt.

CSVC ở điểm Chính tương đối đảm bảo phục vụ cho việc dạy học 2 buổi/ngày và đủ phòng dạy học tiếng Anh và Tin học.

Đa số HS đều chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động, kính trọng thầy cô giáo, yêu thương bạn bè, ...

2.2. Khó khăn

- Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường vẫn đang thiếu 01 GV dạy môn Tiếng Anh nên gặp khó khăn khi phân công nhiệm vụ đầu năm.

- Số lượng HS thuộc hộ cận nghèo, gia đình khó khăn, HS thuộc diện khuyết tật tương đối nhiều. Cha mẹ các em lo làm ăn là chủ yếu, ít quan tâm đến việc học của các em, giao phó cho GV là chủ yếu hoặc rời địa phương làm ăn nên công tác huy động, công tác phối hợp kèm cặp HS còn gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

a) Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Học sinh		Tỉ lệ HS/lớp	Số HS khuyết tật	Hộ nghèo, cận nghèo; GD chính sách	HS học 2 buổi/ngày	HS bán trú
		Tổng số	Nữ					
Một	2	49	23	24,5	5	4	49	0
Hai	3	55	24	18.3		2	38	0
Ba	3	49	22	16.3	1	3	36	0
Bốn	3	67	30	22.3	1		51	0
Năm	3	67	30	22.3	2	2	67	0
Cộng	14	287	129	20.5	9	11	241	0

* Nhận xét

Tổng số HS toàn trường là 287/129 nữ đạt tỷ lệ 44.9%.

So với năm học trước số HS giảm 22 em. (287/309) đạt tỷ lệ 92.88% (Tỷ lệ giảm là 7.12% so với năm học trước)

Học sinh học đúng độ tuổi 287 em chiếm tỉ lệ 100%.

Tỷ lệ học sinh trung bình/lớp 287/14 lớp quân bình có 20.5 em/ lớp.

Có 09 HS thuộc diện khuyết tật (chậm phát triển trí tuệ).

Số HS học 5 buổi/ tuần: 1 lớp - có 13 HS (lớp 3/3) đạt tỷ lệ 7.1%

Số HS học 7 buổi/ tuần: 1 lớp - có 17 HS (lớp 2/3) đạt tỷ lệ 7.1%

Số HS học 8 buổi/ tuần: 1 lớp - có 16 HS (lớp 4/3) đạt tỷ lệ 7.1%

Số HS học 9 buổi/ tuần: 11 lớp - có 241 HS đạt tỷ lệ 78.6 %.

Trong tổng số HS có 11 em thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình khó khăn cần sự giúp đỡ của nhà trường và quý mạnh thường quân tiếp sức các em đến trường.

b. Đội ngũ giáo viên

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo									
				Thạc sỹ		Đại học		Cao đẳng		Dưới CĐ			
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1	CBQL	2	1			2	100						
2	GV tiểu học	14	7	1	7,1	13	92,9						
3	GV d. chuyên	5	3			5	100						
4	GV TPT Đội	1	0			1	100						
5	Nhân viên	3	3			2	66,7	1	33,3				
Cộng		25	14	1	4	23	92	1	4				

Tỉ lệ GV/lớp: 1,35 (19/14) (GV/lớp).

* Nhận xét

Tổng số CBQL của trường gồm 02 đồng chí đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị, đã qua Bồi dưỡng cán bộ quản lý. CBQL của nhà trường có nhiều kinh nghiệm nhiều năm làm quản lý trường học, có năng lực tốt, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học (ĐMPPDH).

Tổng số GV của trường là 20 GV, 100% GV có trình độ Đại học, trong đó có 01 GV đạt trình độ Thạc sỹ chiếm tỉ lệ 4%. Số GVĐG cấp Tỉnh là 3 tỉ lệ 15%; 1 GV đạt viên phấn Vàng; số GV đạt giải cấp huyện trên 80 %/toàn trường. Trường có đầy đủ các GV chuyên được đào tạo chính quy để giảng dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Tin học và Công nghệ nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học một cách chủ động và hiệu quả. Đa số đều năng nổ, tích cực ĐMPP, UDCNTT trong dạy học.

ĐNNV nhà trường đủ về số lượng (1 kế toán văn thư, 1 Y tế học đường thủ quỹ, 1 TVTB, 1 bảo vệ và 1 tạp vụ), tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo, tích cực trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

c) *Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú*

* Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp		Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày (số HS)	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng	Lớp đơn	Lớp ghép			
1	Điểm chính	9	2	9	0	206	9/9	0
2	Điểm 1	4	0	5	0	81	2/5	0
Cộng		13	2	14	0	287	11/14	0

- Thiết bị dạy học

TT	Khối lớp	Thiết bị dạy học (môn/khối lớp)	Đủ	Thiếu	Ghi chú
1	Khối lớp 1	2	x		
2	Khối lớp 2	3	x		
3	Khối lớp 3	3		x	Chưa cấp
4	Khối lớp 4	3		x	Chưa cấp
5	Khối lớp 5	3		x	Chưa cấp
6	Ti vi màn hình lớn	1	x		
7	Phòng máy tính dạy Tin học	16 bộ máy	x		Hiện trạng sử dụng được 15 máy
8	Phòng Âm nhạc	1	x		
9	Phòng học Anh văn	1	x		

* Nhận xét

Trường có 01 Điểm lẻ đóng trên địa bàn Ấp 4 Kinh Nhì cách Điểm Chính 3,5 km. Nhà trường có 13 phòng học văn hóa, chưa đảm bảo được mỗi lớp 1 phòng học nên còn 1 lớp 3/3 dạy học 1 buổi.

Đơn vị có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, số phòng chức năng của đơn vị chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học, hiện đơn vị chỉ có 01 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng dạy học Tin học với 16 bộ máy tính, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Tuy nhiên trường chưa có phòng giảng dạy Mỹ thuật, phòng Tổng phụ trách Đội ...

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp 1,2 và bộ thiết bị dùng chung, tuy nhiên các bộ đồ dùng, TBDH ở các khối lớp qua nhiều năm sử dụng

cũng bị hư hỏng, hao mòn cần phải sửa chữa, bổ sung thêm. Tất cả giáo viên đều khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có và tự làm các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

d) Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng tại đơn vị

Thực hiện Quyết định số 422/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc Phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng tại các cơ sở GDPT kể từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 804/SGDDĐT-GDMNTH ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc công khai, tổ chức thực hiện danh mục sách giáo khoa (SGK) lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng tại cơ sở giáo dục phổ thông kể từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- **Đối với lớp 1:** sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 1 gồm: Bộ Chân trời sáng tạo (Tiếng Việt 1 - Tập 1, Tiếng Việt 1 - Tập 2, Toán 1 - Tập 1, Toán 1 - Tập 2, Đạo đức 1, Tự nhiên và Xã hội 1 và Hoạt động trải nghiệm 1.

- **Đối với lớp 2:** sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 2 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 2 - Tập 1, Tiếng Việt 2 - Tập 2, Toán 2 - Tập 1, Toán 2 - Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mĩ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2, Tiếng Anh 2 (Hoàng Văn Vân – Tổng Chủ biên).

- **Đối với lớp 3:** sử dụng bộ SGK lớp 3 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 3 - Tập 1, Tiếng Việt 3 - Tập 2, Toán 3 - Tập 1, Toán 3 - Tập 2, Đạo đức 3, Tự nhiên và Xã hội 3, Giáo dục thể chất 3, Âm nhạc 3, Mĩ thuật 3, Hoạt động trải nghiệm 3, Tiếng Anh 3 (Hoàng Văn Vân – Tổng Chủ biên), Tin học 3 và Công Nghệ 3.

- **Đối với lớp 4:** sử dụng bộ SGK phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 4 - Tập 1, Tiếng Việt 4 - Tập 2, Toán 4 - Tập 1, Toán 4 - Tập 2, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Giáo dục thể chất 4, Âm nhạc 4, Mĩ thuật 4, Hoạt động trải nghiệm 4, Tin học 4, Tin học 4, Công nghệ 4, Tiếng Anh 4 (Hoàng Văn Vân – Tổng Chủ biên).

- **Đối với lớp 5:** sử dụng bộ SGK lớp 5 – Bộ Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, cụ thể: Tiếng Việt 5 - Tập 1, Tiếng Việt 5 - Tập 2, Toán 5 - Tập 1, Toán 5 - Tập 2, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Giáo dục thể chất 5, Âm nhạc 5, Mĩ thuật 5, Hoạt động trải nghiệm 5, Tin học 5, Tin học 5, Công nghệ 5, Tiếng Anh 5 (Hoàng Văn Vân – Tổng Chủ biên).

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) huyện thực hiện phát triển trường, lớp và CSVC, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Tiếp tục NCCL ĐNGV và CBQL; tham mưu UBND huyện, Phòng GDĐT, Phòng Nội vụ đề xuất kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, HGDG theo CTGDPT cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và BDTX GV, CBQL theo các chuẩn quy định.

Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số (CĐS), đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục tiểu học.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp huyện (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT; kế hoạch phát triển giáo dục theo lộ trình đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); chủ động triển khai nội dung GD STEM; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

Khai thác, sử dụng SGK, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển PC, NL học sinh. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình, câu lạc bộ trong công tác dạy học.

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu

Nhà trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường (VSNT) trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho GV, NV và HS trong đơn vị. Chủ động thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì CLGD.

Thực hiện tốt công tác huy động HS đến trường, duy trì sĩ số HS, thực hiện phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và chống mù chữ.

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp gắn GDNT với thực

tiền cuộc sống. Thực hiện chương trình giáo dục, KHGDNT nhằm ĐMPP, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học.

Tổ chức dạy học tiếng Anh cho tất cả các lớp từ khối 1 đến khối 5 theo lượng 2 tiết/tuần đối với (lớp 1, lớp 2); thời lượng 4 tiết/tuần cho HS đối với (lớp 3, lớp 4 và lớp 5). Tổ chức dạy môn Tin học, Công nghệ cho HS khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo chương trình của Bộ GDĐT.

Tăng cường các HĐGDNGLL, TNST, GD STEM và lồng ghép tích hợp giáo dục địa phương (GDĐP), quốc phòng an ninh vào giảng dạy các môn học, hoạt động giáo dục theo tài liệu biên soạn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho ĐNGV, CBQLGD về thực hiện CTGDPT 2018. Bồi dưỡng năng lực tin học và ngoại ngữ cho ĐNGV. Tạo điều thuận lợi để GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”. Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện chương trình GDPTTH. Đổi mới công tác QLGD, đẩy mạnh công tác truyền thông, CDS.

Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá HS tiểu học. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, ĐMSHCM để nâng cao chất lượng đội ngũ. Tổ chức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học.

2.2. Chỉ tiêu

- Chỉ tiêu huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, phổ cập – chống mù chữ

Tiếp tục huy động và duy trì 100% HS đến trường trẻ em 6 tuổi (2018), huy động tối đa trẻ khuyết tật, nhóm trẻ thiệt thòi đến trường học hòa nhập.

Phấn đấu duy trì sĩ số đảm bảo 100% HS (không có HS bỏ học). Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ đảm bảo duy trì chuẩn mức độ 3.

- Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực HS

+ Khối 1

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 1						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	49/23	49	100					PC
Nhân ái		49	100					

Chăm chỉ		38	77.6	11	22.4			NLC
Trung thực		40	81.6	9	18.4			
Trách nhiệm		38	77.6	11	22.4			
Tự chủ và tự học		40	81.6	9	18.4			
Giao tiếp và hợp tác		39	79,59	10	20,41			
GQVĐ và sáng tạo		36	73,47	13	26,53			
Ngôn ngữ		32	65,31	14	28,57	3	6.1	NLĐT
Tính toán		30	61,22	16	32,65	3	6.1	
Khoa học		40	81.6	9	18.4			
Thâm mĩ		37	75,51	12	24,49			
Thể chất		38	77.6	11	22.4			

+ Khối 2

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 2						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước		55	100					PC
Nhân ái		55	100					
Chăm chỉ		45	81.8	10	18.2			
Trung thực		46	83.6	9	16.4			
Trách nhiệm		48	87.3	7	12.7			
Tự chủ và tự học		40	72.7	15	27.3			NLC
Giao tiếp và hợp tác	55/24	42	76.4	13	23.6			
GQVĐ và sáng tạo		40	72.7	15	27.3			NLĐT
Ngôn ngữ		40	72.7	15	27.3			
Tính toán		42	76.4	13	23.6			
Khoa học		40	72.7	15	27.3			
Thâm mĩ		49	89.1	6	10.9			
Thể chất		43	78.2	12	21.8			

+ Khối 3

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 3						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước		49	100					PC
Nhân ái	49/22	45	91.8	4	8.2			
Chăm chỉ		40	81.6	9	18.4			

Trung thực		45	91.8	4	8.2			
Trách nhiệm		41	83.7	8	16.3			
Tự chủ và tự học		40	81.6	9	18.4			NLC
Giao tiếp và hợp tác		40	81.6	9	18.4			
GQVĐ và sáng tạo		42	85.7	7	14.3			
Ngôn ngữ		41	83.7	8	16.3			
Tính toán		41	83.7	8	16.3			NLĐT
Khoa học		42	85.7	7	14.3			
Công nghệ		43	87.8	6	12.2			
Tin học		42	85.7	7	14.3			
Thâm mĩ		46	93.9	3	6.1			
Thể chất		42	85.7	7	14.3			

+ Khối 4

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 4						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	67/30	67	100					PC
Nhân ái		64	95.5	3	4.48			
Chăm chỉ		57	85.1	10	14.9			
Trung thực		53	94.1	4	5.9			
Trách nhiệm		57	85.1	10	14.9			NLC
Tự chủ và tự học		57	85.1	10	14.9			
Giao tiếp và hợp tác		48	86.6	9	13.4			
GQVĐ và sáng tạo		57	85.1	10	14.9			NLĐT
Ngôn ngữ		50	74.6	17	25.4			
Tính toán		57	85.0	10	15.0			
Khoa học		60	89.6	7	10.4			
Công nghệ		60	89.6	7	10.4			
Tin học		48	86.6	9	13.4			
Thâm mĩ		53	94.1	4	5.9			
Thể chất		49	88.1	8	11.9			

+ Khối 5

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 5						Ghi chú
		Tốt		Đạt		CCG		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	67/30	67	100					PC
Nhân ái		60	89.6	7	10.4			

Chăm chỉ		58	86.6	9	13.4			
Trung thực		62	92.5	5	7.5			
Trách nhiệm		62	92.5	5	7.5			
Tự chủ và tự học		62	92.5	5	7.5			NLC
Giao tiếp và hợp tác		62	92.5	5	7.5			
GQVĐ và sáng tạo		62	92.5	5	7.5			
Ngôn ngữ		56	83.5	11	16.5			NLĐT
Tính toán		58	86.6	9	13.4			
Khoa học		58	86.6	9	13.4			
Công nghệ		58	86.6	9	13.4			
Tin học		56	83.5	11	16.5			
Thâm mĩ		59	88.0	8	12.0			
Thể chất		59	88.0	8	12.0			

- Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Khối 1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	49/22	35	71.5	11	22.4	3	6.1
2	Toán		35	71.5	11	22.4	3	6.1
3	Đạo đức		42	85.7	7	14.3		
4	Tự nhiên và XH		41	83.7	8	16.3		
5	Âm nhạc		37	75,51	12	24,49		
6	Mĩ thuật		37	75,51	12	24,49		
7	HD trải nghiệm		39	79.6	10	20.4		
8	GD thể chất		41	83.7	8	16.3		
9	Ngoại ngữ 1		40	81.6	9	18.4		

+ Khối 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	55/24	41	74.5	14	25.5		
2	Toán		40	72.7	15	27.3		
3	Đạo đức		46	83.6	9	16.4		

4	Tự nhiên và XH		45	81.8	10	18.2		
5	Âm nhạc		43	78.2	12	21.8		
6	Mĩ thuật		49	89.1	6	10.9		
7	HD trải nghiệm		45	81.8	10	18.2		
8	GD thể chất		43	78.2	12	21.8		
9	Ngoại ngữ 1		49	89.1	6	10.9		

+ Khối 3

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	49/22	35	71.4	14	28.6		
2	Toán		37	75.5	12	24.5		
3	Đạo đức		40	81.6	9	18.4		
4	TNXH		40	81.6	9	18.4		
5	Âm nhạc		40	81.6	9	18.4		
6	Mĩ thuật		43	87.8	6	12.2		
7	HD trải nghiệm		40	81.6	9	18.4		
8	GDTC		42	85.7	7	14.3		
9	Công nghệ		39	79.6	10	20.4		
10	Tin học		43	87.8	6	12.2		
11	Ngoại ngữ 1		40	81.6	9	18.4		

+ Khối 4

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	67/30	47	70.1	20	29.9		
2	Toán		52	77.6	15	22.4		
3	Đạo đức		55	82.1	12	17.9		
4	Khoa học		53	79.1	14	20.9		
5	Lịch sử - Địa lí		47	70.1	20	29.9		
6	Âm nhạc		55	82.1	12	17.9		
7	Mĩ thuật		59	88.1	8	11.9		
8	HĐTN		57	85.1	10	14.9		
9	GDTC		55	82.1	12	17.9		
10	Công nghệ		57	85.1	10	14.9		
11	Tin học		59	88.1	8	11.9		
12	Tiếng Anh		53	79.1	14	20.9		

+ Khối 5

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL

1	Tiếng Việt	67/30	56	83.6	11	16.4		
2	Toán		58	86.6	9	13.4		
3	Đạo đức		62	92.5	5	7.5		
4	Khoa học		61	91.0	6	9.0		
5	Lịch sử - Địa lí		58	86.6	9	13.4		
6	Âm nhạc		59	88.0	8	12.0		
7	Mĩ thuật		62	92.5	5	7.5		
8	HĐTN		58	86.6	9	13.4		
9	GĐTC		59	88.0	8	12.0		
10	Công nghệ		58	86.6	9	13.4		
11	Tin học		56	83.6	11	16.4		
12	Tiếng Anh		54	80.5	13	19.5		

- Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

TT	Khối/ Lớp	TSHS	Kết quả giáo dục							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	49	17	34,69	8	16,33	21	42,86	3	6.1
2	Hai	55	16	29.0	24	43.6	15	27.3		
3	Ba	49	15	30.6	24	48.9	10	20.4		
4	Bốn	67	20	29.8	15	22.4	32	47.8		
5	Năm	67	19	28.4	39	58.2	9	13.4		
Tổng		287	87	30.3	110	38.3	87	30.3	3	1.0

- Chỉ tiêu về các phong trào hội thi:

Tổ chức và tham gia đầy đủ các phong trào hội thi các cấp đạt hiệu quả, cụ thể:

TT	Tên hội thi	Giải Nhất		Giải Nhì		Giải Ba		Giải KK	
		SL	Cấp	SL	Cấp	SL	Cấp	SL	Cấp
1	Hùng biện TA			3	Huyện				

2	GL học sinh TH	1	Huyện	1	Huyện	2	Huyện		
3	Sáng tạo TTNĐ					2	Huyện		
4	Thể thao	2	Huyện	2	Huyện	2	Huyện		
5	Vẽ tranh			1	Huyện				
6	An toàn giao thông								
7	Hội thi trên online	3	Huyện	3	Huyện	3	Huyện	3	Huyện
8	Tin học trẻ			1	Huyện	2	Huyện		
9	Văn nghệ thiếu nhi	2	Huyện	1	Huyện	1	Huyện		
10	Giáo viên dạy giỏi	5	Huyện						

Bên cạnh các hội thi chuyên môn, còn khuyến khích HS tham gia các phong trào hội thi do các cấp tổ chức: Tiếng hát Karaoke; Văn nghệ quần chúng; Tiếng hát mừng Đảng - Mừng Xuân; Vẽ tranh cổ động.... khuyến khích CB, GV, NV tham gia các phong trào - hội thi do ngành, liên ngành, địa phương tổ chức.

- Chỉ tiêu về đội ngũ

+ 100% CBQL, GV, NV được phân loại, đánh giá công chức, viên chức từ mức hoàn thành trở lên, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 70% được đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ 100% CBQL, GV, NV có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn; 95% trở lên GV có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục được áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, trong đó 80% giáo viên có chứng chỉ tin học.

+ Số GV có chứng chỉ ngoại ngữ từ 50% trở lên; 100% cán bộ quản lí, nhà giáo đạt chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông, trong đó có 80% đạt từ khá trở lên; 90% GV Tiếng Anh đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 70% cán bộ quản lí, GV, NV là đảng viên.

** Danh hiệu thi đua:*

Danh hiệu	Số lượng	Tỷ lệ
Lao động tiên tiến	25	100%
Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	12	48%
Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	1	4%
Bằng khen của tỉnh	5	20%

** Đánh giá, phân loại viên chức*

TT	Loại CB-GV	Xuất sắc		Tốt		HT		CHT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Hiệu trưởng			1	50				
2	P. Hiệu trưởng	1	50						
3	Giáo viên	4	25	15	70	1	5		

4	Nhân viên			3	100				
Cộng		5	20	19	76	1	4		

** Xếp loại chuẩn nghề nghiệp*

TT	Loại CB-GV	Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hiệu trưởng	1	100				
2	P. Hiệu trưởng	1	100				
3	Giáo viên	18	90	1	5	1	5
Cộng		20	90,92	1	4,54	1	4,54

- Chỉ tiêu về các tổ chức trong nhà trường

+ Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt trở lên

+ Công đoàn: Xuất sắc

+ Chi Đoàn: Hoàn thành xuất sắc

+ Liên Đội: Mạnh

+ Cháu ngoan BH: đạt từ 50% trở lên

+ Kết nạp đội viên: từ 70% (tổng số đội viên trong độ tuổi)

+ Trường đạt danh hiệu “Đơn vị văn hóa”.

+ Trường đạt “Đơn vị an toàn về an ninh, trật tự”.

+ Vỡ sạch chữ đẹp: 14/14 Tỷ lệ 100%

+ Tổ chức chuyên đề cấp trường: 10 chuyên đề (mỗi khối ít nhất 2 chuyên đề)

+ Kiểm tra chuyên môn GV: 12/20; KTHSSS 4 lần/năm/1 GV;

- Chất lượng giáo dục

+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,75% trở lên.

+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình cấp học đạt 100%.

- Tham gia bảo hiểm y tế

+ Tỷ lệ HS có thẻ BHYT: đạt 100%.

- Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

+ Duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDTH.

- Quản lý thiết bị, thư viện; Ứng dụng Công nghệ thông tin; Cải cách hành chính

+ Quản lý, sử dụng TBDH theo đánh giá của Phòng GDĐT.

+ Quản lý, sử dụng thư viện theo đánh giá của Phòng GDĐT.

+ Quản lý, sử dụng UDCNTT, thực hiện công tác cải cách hành chính trong quản lý, dạy học theo đánh giá của Phòng GDĐT.

- Chấp hành pháp luật; quy định của ngành

+ Không có CB, GV, NLD bị xử phạt vi phạm pháp luật, vi phạm hành chính bị cơ quan chức năng gửi thông báo về đơn vị.

+ Không có CB, GV, NLD bị xử lý kỷ luật từ “Cảnh cáo” trở lên về công chức, viên chức và đảng viên.

+ Không xảy ra vụ việc phức tạp xảy ra tại đơn vị; không có tai nạn thương tích xảy ra với HS; không mất đoàn kết nội bộ; thực hiện phân công, phân nhiệm không đúng quy định, phù hợp thực tế; không thừa kiện, khiếu nại, tố cáo kéo dài.

+ Không có GV, NV nhà trường vi phạm về dạy thêm, học thêm.

+ Không làm lộ, lọt bí mật Nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

+ Không xảy ra bạo lực học đường.

+ Tổ chức triển khai đầy đủ nội dung văn bản của Phòng GDĐT; Báo cáo đúng thời gian quy định và số liệu phải chính xác.

- *Công tác tài chính*

+ Không xảy ra sai phạm về lĩnh vực tài chính, tài sản qua đánh giá và kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra.

+ Không xảy ra tình trạng lạm thu theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- *Thi đua, khen thưởng*

+ Thực hiện hồ sơ đăng ký thi đua, xét thi đua và đề nghị khen thưởng đúng quy định.

+ Thực hiện hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của các cấp đúng quy định.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

- Thực hiện theo thông tư 32/2018TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; căn cứ vào thực tiễn và đề nghị của các tổ chuyên môn, nhà trường ban hành Kế hoạch dạy học (KHDH) các môn học, cụ thể từng khối lớp như sau:

- **Khối lớp 1:** Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm.

- **Khối lớp 2:** Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm và Tiếng Anh tăng cường.

- **Khối lớp 3:** Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh và Tin học.

- **Khối lớp 4:** Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí; Khoa học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm.

- **Khối lớp 5:** Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí; Khoa học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Có Phụ lục 1 kèm theo)

Xây dựng KHDH các môn học và HĐGD, KHDH và giáo dục cá nhân, Kế hoạch bài dạy (KHBD) theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch nhà trường cấp Tiểu học.

Các Tổ chuyên môn (TCM) căn cứ yêu cầu cần đạt môn học, tiến hành xây dựng KHDH các môn học và HĐGD phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo nội dung chương trình môn học theo quy định.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

Nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL, HĐNK theo hướng tổ chức HĐTN và thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, HĐTN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung vào các HĐGD đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, KNS, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; GD BVMT xanh, sạch và an toàn.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	LL cùng tham gia
9/2024	Ngày khai trường	Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm".	Toàn trường	16/9/2024	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể
10/2024	Truyền thông nhà trường	Hoạt động trải nghiệm: "Nói không với bạo lực học đường".	Từng lớp và toàn trường	09/10/2024	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, CMHS
11/2024	Tôn sư trọng đạo	Văn nghệ: "Chào mừng Ngày NGVN - 20/11". Tổ chức ngày hội khéo tay Mĩ thuật	Toàn trường	20/11/2024	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, CMHS
12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện: "Bộ đội cụ Hồ"; Chăm sóc gia đình TB, LS	Toàn trường	22/12/2024	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể
01/2025	Truyền thông dân tộc	Tổ chức HS tham quan trải nghiệm (nếu có)	Toàn trường	04/01/2025	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể, CMHS
01/2025 - 02/2025	Mừng Đảng, Mừng Xuân	"Văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân"; "Trò chơi dân gian"; Hoạt động trải nghiệm	Toàn trường	27/01/2025	BGH, TPT, GV	Các đoàn thể, CMHS

3/2025	Tiến bước lên đoàn	Hái hoa dân chủ: “Thi tìm hiểu về ngày Quốc tế Phụ nữ”.	Toàn trường	08/3/2025 26/3/2025	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể
4/2025	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách CLB sáng tạo.	Từng lớp và toàn trường	07/4/2025	BGH, TPT, GVCN, GVB M	Các đoàn thể
5/2025	Nhớ ơn Bác Hồ	Giao lưu Kể chuyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	Toàn trường	05/5/2025	BGH, TPT, GVCN	Các đoàn thể

2.2. *Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học. (phụ lục 2)*

Trong quá trình tổ chức, phải đảm bảo thời lượng các môn học và HĐGD trong năm học. Các HĐGD tập thể phải phù hợp với nhu cầu của HS, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất và đảm bảo an toàn đối với các em.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với điểm trường

Đối với điểm trường lẻ: Phân công thầy **Lê Minh Tuấn** phụ trách điểm 1; tham mưu cho Hiệu trưởng và phối hợp với GV chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch GDNT theo điều kiện hiện có và nhu cầu thực tế của HS. Đảm bảo thời lượng các môn học và HĐGD trong năm học theo kế hoạch chung của nhà trường. Tận dụng tối đa quỹ phòng học, tổ chức các hoạt động củng cố, tăng cường theo quy định của nhà trường. Các HĐGD tập thể phải phù hợp với nhu cầu của HS, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của các em và đảm bảo an toàn đối với HS.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Hướng dẫn số 761/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở;

Hướng dẫn số 766/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024 - 2025;

Tuyển sinh lớp 1 kể từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 20/8/2024 theo hình thức tuyển sinh trực tiếp.

Tự trường: HS lớp 1 tự trường ngày 22/8/2024. HS lớp 2,3,4,5 tự trường ngày 29/8/2024.

Tổ chức hoạt động sinh hoạt học đường: từ 29/8/2024 đến ngày 31/8/2024.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024.

Học kì I: Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 gồm thời gian thực học, kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra cuối học kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Học kì II: Bắt đầu từ sau khi kết thúc học kỳ I, hoàn thành kế hoạch giáo dục trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 gồm thời gian thực học, kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra cuối học kỳ và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học: trước ngày 31/5/2025. Kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

Các ngày nghỉ trong năm:

Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định. Nghỉ Tết Nguyên đán ít nhất là 07 ngày.

Thời gian nghỉ phép năm của GV được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm.

** Khung thời gian giảng dạy và học 2 buổi/ngày cụ thể như sau:*

- Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ 40 phút (5 tiết) - Giải lao giữa giờ: 20 phút
- Buổi chiều: 14 giờ 30 đến 16 giờ 20 phút (2 tiết) - Giải lao giữa giờ: 30 phút
- Đối với lớp 3/3: 12 giờ 30 đến 14 giờ 20 phút - Giải lao giữa giờ: 15 phút

** Thực hiện sinh hoạt chuyên môn:*

Thực hiện Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn SHCM cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021.

Nội dung SHCM phải thể hiện rõ trong sổ nghị quyết họp tổ. Thực hiện SHTCM 2 tuần/ lần; SHCM cấp trường ít nhất 3 lần/học kỳ; SHCM cấp cụm trường: ít nhất 3 lần/năm học.

Căn cứ vào các hướng dẫn và quy định của Phòng GDĐT Tháp Mười, Sở GDĐT nhà trường sẽ tổ chức (hoặc tham gia) theo thời gian quy định về lịch SHCM trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...

** Tại Trường Tiểu học Mỹ Hòa 2, thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:*

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học của các khối lớp 1,2,3,4,5. (Có Phụ lục 3 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp (Có Phụ lục 4 kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì VSMT trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, NV; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí HS đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về GDĐĐ, lối sống, KNS cho HS; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường (BLHĐ).

Thực hiện xây dựng và duy trì trường học đảm bảo an toàn phù hợp với thực trạng đặc thù của đơn vị.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng KHGDNT, KHDH các môn học, HĐGD và KHBD theo hướng dẫn của Phòng GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại đơn vị, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lí nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, HĐGD bắt buộc, môn học tự chọn; sắp xếp thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, HĐGD phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng KHDH các môn học, HĐGD đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, HĐGD và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK; đặc điểm địa phương, CSVC, TBDH của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng KHBD, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và PPDH; hình thức tổ chức và PPĐG; xây dựng PPCT dạy học linh hoạt

phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các YCCĐ của chương trình đối với môn học để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Thực hiện CTGDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành.

Thực hiện dạy học các môn học và HĐGD bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các HĐGD đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

CSVC, phòng học, TBDH đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học. Tỷ lệ và cơ cấu GV đảm bảo dạy đủ các môn học, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và hoạt động giáo dục theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện KHDH tối thiểu 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; KHGD bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, YCCĐ của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các HĐGD nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và HĐGD, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học. Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện KHGD dạy học 02 buổi/ngày; nhà trường luôn tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

Về tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà với hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, nhu cầu của HS bảo đảm hiệu quả, thiết thực và đúng quy định; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (CLB) hoặc sử dụng CSVC của nhà trường như: thư viện, sân khấu, sân trường,...tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt CLB được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS và CMHS.

Nâng cao CLGD toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ HS bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng học sinh *“chưa đạt yêu cầu cần đạt mà lên lớp”*.

d) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS, địa phương và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của GV, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của HS; đảm bảo các điều kiện về CSVC của đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc các quy định chỉ đạo của Bộ GDĐT về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho GV và HS.

e) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Hàng năm nhà trường tổ chức triển khai, tổ chức cho giáo viên thực hiện xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở đó trường lựa chọn tổng hợp theo các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các video tin nhắn cho CMHS, người hỗ trợ chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà thuộc Dự án SCI đã triển khai tại đơn vị.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh xảy ra và diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kĩ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của HS.

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học môn Tiếng Anh

- Tiếp tục triển khai chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; Đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2024

của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ- BGDDT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị trong việc NCCLDH tiếng Anh theo Chương trình GDPT2018.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài KTĐK cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Tăng cường tổ chức cho GV, HS học ngoại ngữ qua các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT. Phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS theo hướng dẫn của Phòng, Sở.

b) Dạy học môn Tin học

Xây dựng KHGD môn học và ĐMPP, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước NCCLDH môn Tin học.

Tổ chức dạy học môn Tin học từ lớp 3, 4,5 theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt tạo tâm thế sẵn sàng cho HS lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các HĐGD tin học, hoạt động GD STEM, tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho HS đồng thời tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, địa phương em theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung GDĐP lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung GDĐP tích hợp, lồng ghép trong KHGDNT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và CLGD. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung GDĐP vào CT các môn học, HĐTN để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu,

YCCĐ của các môn học, HĐGD theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

b) Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện mạch nội dung GD “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4 tập trung xây dựng một số chủ đề nhất định (có thể là 2 hoặc 3 chủ đề) đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) theo quy định của Chương trình GDT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí. Tránh dàn trải nhiều chủ đề trong tài liệu GDĐP gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và trong công tác quản lí.

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung GD “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí.

- Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Nhà trường tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn, tìm hiểu các chủ đề, các HĐDH Stem; thực hiện để tích hợp các chủ đề bài học Stem vào giảng dạy các môn học (Toán, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Tự nhiên và Xã hội) và HĐTN phù hợp với năng lực học sinh, điều kiện thực tiễn của lớp, trường theo CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, cụ thể như sau:

- Tổ trưởng các tổ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện GD STEM trong đơn vị đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định, tổ chức hội thảo chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Hiệu trưởng tham mưu các cấp quản lí bố trí nguồn kinh phí, trang bị CSVC để bảo đảm thực hiện hiệu quả GD STEM phù hợp với điều kiện của địa phương; CBQL, giáo viên thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, HS, CMHS về vai trò của GD STEM; tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của HS.

- Xây dựng KHGDNT, KHDH các môn học HĐGD thực hiện GD STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương;

Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả GD STEM trong Chương trình GDPT cấp Tiểu học. Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức HĐGD, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của CTGD, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức HĐGD trên lớp học; đẩy mạnh GD STEM và STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung GDĐP, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; Vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; đổi mới PPDH và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo KHGDNT; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV; NCCL và thực chất trong việc xây dựng KHBD bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả PPDH, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, TBDH, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng KHBD và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà HS phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong HĐDH, bao gồm UDCNTT trong việc ĐMPP và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; UDCNTT trong quản lí quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Khai thác và vận dụng có hiệu quả các kỹ thuật tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HS; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học được Dự án SCI triển khai tại đơn vị vào các hoạt động dạy học và các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Thực hiện đánh giá HS tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho ĐGTX và ĐGĐK. Nhà trường xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài KTĐK. Thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, HĐGD phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS. Nguyên tắc đánh giá HS: Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, HĐGD và những biểu hiện PC, NL của HS theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và CMHS.

Đẩy mạnh UDCNTT, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về HSSS, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện tốt công tác BDHS CHT; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “chưa đạt yêu cầu cần đạt mà lên lớp”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các GV về hình thức tổ chức, phương pháp ĐGTX; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo CTGDPT 2018; tổ chức thực hiện bài KTĐK đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và KTĐG như hai môn học độc lập, theo CTGDPT môn Tin học và CTGDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

c) Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

Giáo viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của HS, không áp đặt rập khuôn, tuyệt đối không dạy HS theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em

thiếu tư duy, không rèn được cho các em kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, HĐGD NGLL, HĐNK theo hướng tổ chức HĐTN và thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, HĐTN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung vào các HĐGDĐĐ, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, KNS kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục HS nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; giáo dục HS hình thành các kỹ năng nhận thức, quản lý, khám phá bản thân, quản lý tài chính, kỹ năng giao tiếp được hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các quy định liên quan.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm “HS đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”, cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; nói không với BLHĐ; ngày hội khéo tay kỹ thuật; HĐGD gắn liền với thực tế của đơn vị; tổ chức được nhiều CLB trong trường học; tăng cường nhiều HĐTN trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, HĐNGLL, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa; CLB sáng tạo;...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến GDPL trong trường học, thực hiện giảng dạy, giáo dục ATGT theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, đưa nội dung GDPL về bảo đảm trật tự, ATGT và VHGT vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và HĐGD.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động Chương trình, Dự án góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn.

VI. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần NCCLGD toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện KĐCLGD và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt CQG theo quy định của Bộ GDĐT.

Tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG. Thực hiện kiểm định và công nhận lại sau khi đã đạt CQG sau 05 năm, đồng thời, thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt CQG vào giai đoạn tiếp theo và gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình, từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng.

c) Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Tham mưu UBND huyện ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVC, TBDH thực hiện hiệu quả chương trình, SGK GDPT cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai CTGDPT 2018.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá CLGDNT; Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về KHDH và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như CBQL, GV, HS, NV, CMHS, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện KHGDNT.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

NCCLGD đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, triển khai thực hiện KHGD người khuyết tật theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật, HS khuyết tật và chế độ chính sách và các văn bản có liên quan.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường GD hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề GD hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo KHGD cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức GD hòa nhập.

Tham mưu UBND xã Mỹ Hòa chỉ đạo cơ sở Y tế phối hợp với trường tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho HS khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

VII. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp CSVC, phòng học đảm bảo điều kiện dạy học và tổ chức các HĐGD trong năm học, các công việc cụ thể thực hiện ngay đầu năm học: làm mái che, sơn mới hàng rào cổng ngõ điểm Chính; sửa chữa bàn ghế, la phong, lát gạch nền phòng học, lắp đặt các bồn nước rửa tay; điếm lẻ (Kinh Nhì); Dự kiến kinh phí 65 triệu đồng, chi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và kinh phí xã hội hóa (nếu có).

Rà soát, bổ sung TBDH từng khối lớp, bổ sung các đầu sách cần thiết cho thư viện như: SGK, sách tham khảo, trang bị thêm các thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nâng cao tay nghề của GV. Bên cạnh đó, trường vận động được 700 bản sách, 50 bộ SGK từ lớp 1 đến 5 phục vụ cho công tác dạy và học.

Tiếp tục cải thiện cảnh quang sư phạm, xanh hóa phòng học, phòng làm việc, nâng cao các tiêu chí “Trường học an toàn”, “Trường Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” tại đơn vị.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí NVTV đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, BDNCNL cho GV, NVTV về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư CSVC, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường UDCNTT trong công tác quản lí và tổ chức

hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

2. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường UDCNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND huyện.

Tăng cường đầu tư CSVC, TBDH, tập huấn sử dụng cho ĐNGV bảo đảm tỉ trọng nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các HĐGD, tập huấn, bồi dưỡng, SHCM, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, HĐGD; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện thí điểm một số nội dung CDS (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT; bồi dưỡng GV về kỹ năng CNTT sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về CDS theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu CSDL ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý KHGDNT, ĐNCBQL, GV, NV. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học theo hướng dẫn Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT.

Nhà trường tăng cường CSVC, hạ tầng CNTT, TBDH môn Tin học; Bồi dưỡng ĐNGV dạy môn Tin học nói riêng và GV nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung GDKN công dân số vào giảng dạy thông qua các hình thức: Dạy học môn Tin học thực hiện CTGDPT 2018; Tích hợp GDKN công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, HĐGD; Tăng cường tổ chức dạy học

Tin học - GDKN công dân số cho học sinh các lớp; Tổ chức các CLB GDKN công dân số (CLB Tin học, CLB Lập trình, CLB Robot,...).

c) Triển khai thực hiện Học bạ số

Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT: Xây dựng kế hoạch, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng HBS; thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng HBS theo thẩm quyền quy định.

VIII. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực thực hiện ĐMPPDH và đánh giá học sinh theo hướng phát huy PC, NL người học. Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong GD, tăng cường UDCNTT trong dạy học và tổ chức các HĐGD.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tổ chức triển khai BDHNC, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập. Định kỳ hàng tháng, Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác BD, kèm cặp và giúp đỡ HS.

- Cam kết và thực hiện có hiệu quả chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, NCCL, hiệu quả các HĐGD của đơn vị.

- Tổ chức các hội thảo, hội giảng chuyên môn với những nội dung gần gũi, thiết thực, mang tính cấp thiết, kịp thời hỗ trợ GV, CBQL hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

- Xây dựng và duy trì phong trào thi đua về chuyên môn trong nhà trường, tích cực tham gia giao lưu chuyên môn trong và ngoài đơn vị.

- Phát động và tổ chức đạt hiệu quả các phong trào, hội thi trong đơn vị. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên phát động và tổ chức.

- Thực hiện có hiệu quả công tác KTNB trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc CBQL, GV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đẩy mạnh UDCNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

IX. Phát động phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở, Phòng để thực hiện có chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong đơn vị

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại đơn vị và địa phương; tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng CBQL, GV và CMHS các chủ trường trong ngành giáo dục.

X. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

Thực hiện theo gợi ý tại Phụ lục 4 đính kèm.

XI. Một số hoạt động giáo dục khác

1 Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác ĐTNTP Hồ Chí Minh, SNĐ Hồ Chí Minh trong việc GDKNS, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động VNTT, trò chơi dân gian, hát dân ca, HĐGDNGLL, ngoại khoá.

2. Các hoạt động phát triển năng lực HS tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu HS tiểu học; Hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tiểu học; Hội thi Tin học trẻ; Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc”; Hội giao lưu “ATGT cho nụ cười trẻ thơ”; Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức;...

3. Các hoạt động của GV: Hội thi GVĐG (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy môn Tiếng Anh, Tin học); Hội thi GV làm TPT ĐTNTP Hồ Chí Minh giỏi cấp huyện; tham gia các cuộc giao lưu, phong trào, hội thi do các Sở, ngành, Bộ GDĐT tổ chức,...

4. Tiếp tục duy trì Chương trình “Trường học Xanh - Sạch - Khỏe” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

5. Tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp uỷ Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục HS. Tăng cường truyền thông về kỹ năng phòng, chống BLHĐ, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19, ...) cho HS. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

Trong “*năm học mới 2024 - 2025*”, xây dựng một tập thể “*đoàn kết, thân thiện, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*”; Tạo uy tín, thương hiệu cho trường; Tạo

cho tất cả CBQL, GV, NV, HS và CMHS thật sự cảm nhận **“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”**.

XII. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng KHGDNT và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chung về các HĐGDNT.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục của đơn vị; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp CSVC, bổ sung trang thiết bị, ĐDDH phục vụ thực hiện KHGDNT.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện KHGDNT. Xây dựng kế hoạch KTNB về chuyên môn và các HĐGDNT.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị.

Tham gia SHCM ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho GV.

2. Phó Hiệu trưởng

Triển khai thực hiện KHGDNT, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện KHGDNT. Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo dạy học không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác TVTB; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BDHSNK, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL, HĐTN và các HĐGD khác.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường tiểu học và Hướng dẫn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 9 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn SHCM cấp tiểu học kể từ năm 2020 – 2021. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao – hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia SHCM ở các TCM để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho GV.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, KHDH các môn học HĐGD; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức SHCM theo chuyên đề và theo hướng nghiên cứu bài học, ĐMPPDH, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường UDCNTT trong dạy học. Tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS. Tổng hợp báo cáo CLGD và các hoạt động của tổ. Tham gia tổ chức các HĐTN và các HĐGD khác,...

4. Tổng phụ trách đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐTNTP Hồ Chí Minh và SNĐ; Kế hoạch tổ chức các HĐTN ở tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần. Tổ chức các HĐTN được phân công phụ trách theo KHGDNT

- Trong các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, SHSNĐ, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục HS về truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân tương ái của dân tộc theo chủ đề, chủ điểm như: Quốc khánh 02/9, 15/10, 20/11, 22/12, 3/2, 8/3, 26/3, 30/4, 01/5, 27/7,.....; tuyên truyền và tổ chức cho HS đăng kí thực hiện cuộc vận động “Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy”.

- Tổ chức cho học sinh kí cam kết thực hiện các phong trào thi đua của nhà trường như: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; ATGT; Phòng chống thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật; phòng chống cháy nổ; phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường; Phòng chống TNXH;....

Tổ chức các HĐ GDNGLL, HĐTN được phân công theo KHGDNT.

Phối hợp với GVCN, gia đình HS và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức HĐGDNT.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo CTGDPT; xây dựng KHGD cá nhân, kế hoạch chủ nhiệm, KHBD; lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lí HS trong các HĐGD do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định. Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục lớp mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện ĐMPPDH theo hướng phát huy PC, NL cho HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện UDCNTT trong các HĐDH và HSSS cá nhân. Thực hiện nghĩa

vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp QLGD.

Phối hợp với ĐTNTP Hồ Chí Minh, gia đình HS và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức HĐGDNT.

6. Giáo viên phụ trách môn học (bộ môn)

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo CTGDPT 2018, KHDH môn học mình phụ trách; kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lí HS trong các HĐGD do mình phụ trách; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn học mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện ĐMPPDH học theo hướng phát huy PC, NL cho HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện UDCNTT trong các HĐDH và HSSS cá nhân. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp QLGD.

7. Nhân viên

7.1. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của TVTB theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của TV, TBDH, đồng thời góp phần triển khai KHGDNT đạt hiệu quả.

Phối hợp với GVCN, GVBM triển khai thực hiện KHGDNT có liên quan đến TVTB.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, quản lý phòng đọc, sách, truyện và cho HS mượn sách ở phòng đọc và thay đổi thường xuyên các đầu sách, truyện ở điểm lẻ.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, TBDH theo đề xuất của GV phục vụ thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

7.2. Đối với các nhân viên khác

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực cá nhân phụ trách.

- Phối hợp với GVCN, GVBM, TPT Đội và các lực lượng giáo dục triển khai thực hiện KHGDNT.

- Tuyên truyền KHGDNT đến mọi người.
- Phối hợp với các bộ phận nhà trường tổ chức các hoạt động liên quan.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Mỹ Hòa 2. Đề nghị CBQL-GV-NV có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; giáo viên, nhân viên phản hồi kịp thời về Hiệu trưởng để được hướng dẫn thống nhất./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tháp Mười (thay b/c);
- Đảng ủy, UBND xã (thay b/c);
- CB-GV- NV (thực hiện);
- CĐCS - ĐTN (p/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Trang

Phụ lục 4
KẾ HOẠCH KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC 2024 - 2025
(Đính kèm Kế hoạch số 154/KH-THMH2 ngày 28/8/2024 của Trường Tiểu học Mỹ Hòa
2)

HỌC KÌ I

Các ngày trong tuần							Tuần thực học
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
19/8	20	21	22	23	24	25	Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới và tựu trường lớp 1
26	27	28	29	30	31	01/9	Tuần lễ sinh hoạt học đường và các hoạt động giáo dục khác
02/9 Lễ Quốc Khánh	03/9	04	05/9 Khai giảng	06	07	08	
09	10	11	12	13	14	15	1
16	17	18	19	20	21	22	2
23	24	25	26	27	28	29	3
30	01/10	02	03	04	05	06	4
07	08	09	10	11	12	13	5
14	15	16	17	18	19	20	6
21	22	23	24	25	26	27	7
28	29	30	31	01/11	02	03	8
04	05	06	07	08	09	10	9
11	12	13	14	15	16	17	10
18	19	20/11 Ngày NGVN	21	22	23	24	11
25	26	27	28	29	30	01/12	12
02	03	04	05	06	07	08	13
09	10	11	12	13	14	15	14
16	17	18	19	20	21	22	15
23	24	25	26	27	28	29	16
30	31	01/01/2025 Tết Dương lịch	02	03	04	05	17
06	07	08	09	10	11	12	18
13	14	15	16	17	18	19	Tuần dành cho kiểm tra học kì I và các hoạt động giáo dục khác

1. Tuyển sinh lớp 1 nhân “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và các trường tiểu học chuẩn bị năm học mới 2024 - 2025: Trước ngày 22/8/2024.

2. Ngày tựu trường năm học mới: Lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2024, các lớp còn lại tựu trường ngày 29/8/2024. Tuần lễ sinh hoạt học đường (theo Kế hoạch).

3. Ngày khai giảng năm học mới: 05/9/2024.

4. Học kì I: Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025: Có 18 tuần thực học, kiểm tra định kì và các hoạt động giáo dục khác. Nghỉ Lễ Quốc khánh nước CHXHCNVN: ngày 02/9/2024, Nghỉ tết Dương lịch: 01/01/2025 (01 ngày).

HỌC KÌ II

Các ngày trong tuần							Tuần thực học
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
20	21	22	23	24	25	26	1
27	28	29	30	31	01/02	02	Nghỉ tết Nguyên đán
<i>Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 27/01/2025 (nhằm ngày 28 tháng Chạp ÂL) đến ngày 02/02/2024 (nhằm ngày mùng 05 tháng Giêng ÂL)</i>							
03	04	05	06	07	08	09	2
10	11	12	13	14	15	16	3
17	18	19	20	21	22	23	4
24	25	26	27	28	01/3	02	5
03	04	05	06	07	08	09	6
10	11	12	13	14	15	16	7
17	18	19	20	21	22	23	8
24	25	26	27	28	29	30	9
31	01/4	02	03	04	05	06	10
07 Giỗ tổ Hùng Vương	08	09	10	11	12	13	11
14	15	16	17	18	19	20	12
21	22	23	24	25	26	27	13
28	29	30/4 Giải phóng miền Nam	01/5 Quốc tế lao động	02	03	04	14
05	06	07	08	09	10	11	15
12	13	14	15	16	17	18	16
19	20	21	22	23	24	25	17
26	27	28	29	30	31/5 Kết thúc năm học		Tuần dành kiểm tra định kỳ cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác và tổng kết năm học

1. Học kì II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày đến trước ngày 31/5/2025. Có 17 tuần thực học, kiểm tra định kỳ cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác.

2. Nghỉ tết Nguyên đán (dự kiến) từ ngày 27/01/2025 (nhằm ngày 28 tháng Chạp ÂL) đến ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 05 tháng Giêng ÂL). Nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2025 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025 (01 ngày).

3. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/6/2025.

4. Ngày kết thúc năm học 2024 - 2025: trước ngày 31/5/2025.

TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA 2

